

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSST
Ngày: 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp: 12/12; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Quang T (T1) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 24/8/2017 đến ngày 02/9/2017; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1997; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 159, đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Công K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị G, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

(Chị G uỷ quyền cho anh K tham gia tố tụng)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/8/2017, Phạm Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-046.46 đến cửa hàng quần áo Q số 159 đường T, thị trấn V,

huyện L, tỉnh Hà Nam để đổi quần áo mua từ hôm trước. Trong lúc đổi hàng T thấy chiếc ví tiền của cửa hàng ở dưới bàn thu ngân, quan sát thấy chỉ có chị Hoàng Thị M bán hàng nên T nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong ví. Để thực hiện ý định trên, T bảo chị M ra phía ngoài cửa hàng lấy bộ quần áo trên ma-nơ-canh để xem còn T ở phía trong trộm cắp tiền trong ví, khi T đang lấy tiền ra khỏi ví thì chị M đi vào, thấy vậy T liền để tiền xuống mặt bàn và đặt ví lên trên. Chị M đi vào nhìn thấy hỏi *"tại sao tiền của em lại đặt trên mặt bàn"*, T trả lời *"chắc em trả lại khách nên để quên"*, lúc này anh Phạm Công K là chủ cửa hàng đang ở thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam theo dõi qua camera giám sát đã phát hiện ra hành vi trộm cắp của T nên gọi điện cho chị M, chị M đã hô hoán mọi người xung quanh bắt giữ T lại. Sau đó Công an thị trấn V đã đến tiến hành lập biên bản bắt giữ T.

Khi bắt, thu giữ tại cửa hàng quần áo Q 01 chiếc ví bên trong có số tiền 2.705.000 đồng đây là số tiền Phạm Thị T trộm cắp; thu giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-046.46 và số tiền 451.000 đồng.

Quá trình điều tra chị M giao nộp 01 USB màu đỏ loại 08 ghi có chữ Kingston chứa đoạn Videos Phạm Thị T trộm cắp tiền của cửa hàng quần áo Q.

Cửa hàng quần áo Q là của gia đình anh Phạm Công K, anh K thuê chị M bán hàng với cách thức giao toàn bộ tài sản cho bị M quản lý, hàng tháng chị M thanh toán với gia đình anh K về số lượng hàng đã bán và được gia đình anh K trả công.

Công an huyện Lý Nhân đã trả lại gia đình anh Phạm Công K 01 chiếc ví bên trong có số tiền 2.705.000 đồng; anh K, chị M không có ý kiến gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-046.46 cho Phạm Thị T.

Tại bản cáo trạng số 68/KSĐT-SH ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Thị T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Số tiền 451.000 đồng thu của bị cáo Phạm Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án; 01 USB màu đỏ loại 08 ghi có chữ Kingston chứa đoạn mà chị Hoàng Thị M giao nộp được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị T khai nhận nếu không bị phát hiện bị cáo sẽ lấy toàn bộ số tiền trong ví của chị M để tiêu sài cá nhân; bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/8/2017, tại cửa hàng quần áo Q số 159 đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong lúc bán hàng của chị Hoàng Thị M, Phạm Thị T đã lén lút trộm cắp số tiền 2.705.000 đồng của chị Hoàng Thị M thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Phạm Thị T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (cháu Nguyễn Mai Bảo H sinh ngày 11/10/2014) - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân nhân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền trộm cắp chỉ hơn mức khởi điểm chịu trách nhiệm hình sự do đó phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ; có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định vì vậy miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 451.000 đồng thu của bị cáo Phạm Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

01 USB màu đỏ loại 08 ghi có chữ Kingston mà chị Hoàng Thị M giao nộp được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 31 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07 (*bảy*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 06 (*sáu*) tháng 03 (*ba*) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Phạm Thị T số tiền 451.000 đồng (*bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*) nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THA huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam